

# ĐA DẠNG HOÁ LOẠI VÀ HÌNH THỨC HOÁ ĐƠN TIỀN ĐỀ CHO VIỆC ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG QUẢN LÝ HOÁ ĐƠN

NGUYỄN XUÂN SƠN\*

**L**oại và hình thức hoá đơn (HĐ) là hai khái niệm vẫn thường dùng trong đời sống công việc hàng ngày, nhưng quy định rõ ràng thế nào là loại và thế nào là hình thức thì đến Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14-5-2010 của Chính phủ quy định về HĐ bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ (gọi tắt là Nghị định 51) mới nêu rõ.

Tại khoản 1, Điều 4, Nghị định 51 có quy định HĐ gồm các loại sau: HĐ xuất khẩu, HĐ giá trị gia tăng, HĐ bán hàng và các loại HĐ khác, gồm các loại vé, thẻ hoặc các chứng từ có tên gọi khác nhưng có nội dung và hình thức theo quy định của pháp luật.

Hình thức HĐ là một khái niệm không mới về tên gọi nhưng lại có nhiều thay đổi về nội hàm. Tại khoản 2, Điều 4, Nghị định 51 có quy định HĐ được thể hiện dưới các hình thức sau: HĐ tự in, HĐ điện tử và HĐ đặt in.

Nghị định 51 có một bước thay đổi về loại và hình thức HĐ, tạo ra sự thay đổi căn bản để ứng dụng công nghệ trong bán hàng và cả trong quản lý của doanh nghiệp cũng như của cơ quan quản lý nhà nước các cấp. Loại và hình thức HĐ được định dạng rõ ràng để minh bạch các chọn lựa của doanh nghiệp trong việc sử dụng HĐ phù hợp với điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp.

**1. Đưa hoá đơn xuất khẩu vào diện điều chỉnh.**

Việc đưa hoá đơn xuất khẩu (HĐXK)

vào diện điều chỉnh nhằm hạn chế thủ tục hành chính khi phải lập hoá đơn giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu.

HĐXK được các tổ chức, cá nhân xuất khẩu hàng hoá, dịch vụ tự đặt in không có sự quản lý của Nhà nước. Mẫu HĐXK được thiết kế hoàn toàn phụ thuộc vào ý muốn của doanh nghiệp và theo yêu cầu của khách hàng. Việc thông báo phát hành HĐXK không được đặt ra và việc sử dụng HĐXK cũng không hề được quản lý. Có rất nhiều trường hợp sử dụng HĐXK không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản. Trường hợp doanh nghiệp có hàng xuất khẩu thì không được lập HĐXK, còn doanh nghiệp không có hàng xuất khẩu thì lại được lập HĐXK, không thể hiện rõ nét quan hệ mua bán theo quy định tại *Luật Thương mại*.

Việc lưu trữ các HĐXK của các doanh nghiệp xuất khẩu chưa được công nhận. Tuy hầu hết các thương vụ xuất khẩu, khách hàng đều đòi hỏi phải có HĐXK, từ trường hợp tổ chức, cá nhân không kinh doanh xuất khẩu, nhưng do dữ liệu trên HĐXK chưa được Nhà nước dùng làm căn cứ để thừa nhận số lượng, giá trị hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu nên HĐXK chỉ được lập theo yêu cầu của khách hàng, không phải là một trong những chứng từ buộc phải có trong bộ hồ sơ xuất khẩu (theo quy định tại Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20-4-

\* Tổng cục Thuế.

2009 về thủ tục hải quan). HĐXK hoàn toàn không có giá trị trong nội địa. Dữ liệu của HĐ này hầu như không được coi là chứng cứ pháp lý để xác định là hàng hoá đã xuất khẩu được hưởng thuế suất giá trị gia tăng 0% và để được hoàn thuế trong nội địa theo quy định. Để giải quyết về thủ tục này, từ trước đến nay, chính sách thuế quy định, doanh nghiệp phải lập một HĐ thuế giá trị gia tăng có thuế suất 0% sau khi hàng hoá, dịch vụ đã thực xuất khẩu (bộ hồ sơ xuất khẩu đã hoàn thành). HĐ được lập sau này chỉ được lưu giữ trong hồ sơ hoàn thuế để cơ quan thuế kiểm tra hoàn thuế. Bên nhập khẩu không sử dụng HĐ này và mới đây nhất cơ quan hải quan cũng không lưu giữ HĐ này trong hồ sơ xuất khẩu.

Những việc làm trên đã tạo thêm cho doanh nghiệp và cơ quan thuế cũng như cơ quan hải quan có các công việc hành chính không cần thiết, làm gia tăng thời gian thụ lý bộ hồ sơ hoàn thuế của các doanh nghiệp. Việc này cũng thể hiện tính bất cập trong công tác quản lý HĐXK, ở chỗ một thương vụ xuất khẩu mà phải hai lần lập HĐ; trong đó, một HĐ theo thông lệ xuất, nhập khẩu yêu cầu thì Nhà nước không quản lý và một HĐ không theo thông lệ thì Nhà nước cần để quản lý.

Để giải quyết tình trạng này, Nghị định 51 quy định doanh nghiệp xuất khẩu phải tạo HĐXK theo quy định chung của việc tạo HĐ. Việc in, phát hành và sử dụng HĐXK nếu thông lệ quốc tế hoặc các điều ước cam kết quốc tế không quy định khác thì thực hiện theo tinh thần Nghị định. Như vậy, khi đã có hiệu lực, mọi HĐXK dù được tạo theo ý muốn của doanh nghiệp xuất khẩu thì cũng đã được Nhà nước quản lý như những loại HĐ nội địa khác. HĐXK có đánh số thứ tự và có kí hiệu HĐ cụ thể. Các HĐXK lập sai, khi hoàn trả cũng phải làm các thủ tục về quản lý như các HĐ nội địa. Để đổi lại việc này, trong dự kiến thay đổi chính sách thuế giá trị gia tăng thời gian tới, các doanh nghiệp xuất khẩu khi xuất khẩu hàng hoá, dịch vụ chỉ cần lập

HĐXK mà không phải lập HĐ giá trị gia tăng. Bộ hồ sơ xuất khẩu hàng hoá dùng để hoàn thuế cũng chỉ căn cứ vào dữ liệu trên HĐXK, sẽ không cần phải có HĐ giá trị gia tăng ghi thuế suất 0% như hiện nay.

## 2. Đưa thêm các hình thức hoá đơn mới vào áp dụng.

Việc đưa các hình thức HĐ mới như hoá đơn tự in và hoá đơn điện tử để các doanh nghiệp có thể áp dụng công nghệ thông tin trong việc tạo, lập, quản lý và lưu trữ với chi phí thấp.

Hiện nay, ngoại trừ HĐ là vé vận chuyển hành khách đường không của VN-Airlines và HĐ của các ngân hàng thương mại được tự in từ các loại máy tính của doanh nghiệp khi phát sinh nghiệp vụ bán hàng, dịch vụ, còn lại, hầu hết HĐ được sử dụng dưới dạng HĐ giấy theo mẫu in sẵn để lập khi phát sinh nghiệp vụ bán hàng, dịch vụ.

Công tác in, bảo quản, vận chuyển, cất trữ các loại HĐ giấy chưa lập này chiếm một khối lượng công việc khá lớn, làm tiêu tốn nhiều nguồn tài lực của xã hội. Chỉ riêng việc in, phát hành và vận chuyển HĐ do Bộ Tài chính (cụ thể là Tổng cục Thuế) in để phân phối cho các doanh nghiệp trong cả nước sử dụng hàng năm đã tốn rất nhiều kinh phí. Hệ thống kho chuyên dùng để chứa một lượng HĐ giấy chưa sử dụng dùng để cung cấp cho các doanh nghiệp trên địa bàn cũng đòi hỏi yêu cầu kĩ thuật cao để phòng chống cháy, nổ, mối, mọt. Hàng năm, công việc xử lý HĐ chưa sử dụng bị mất trong quá trình luân chuyển, sử dụng và xử lý các doanh nghiệp bỏ trốn mang HĐ mua được của cơ quan thuế dùng vào việc bất chính ngày càng tăng, làm tiêu hao nguồn nhân lực, vật lực ngày càng lớn. Tất cả những bất cập đó, cộng với xu thế phát triển thương mại điện tử cùng với các ứng dụng thanh toán qua mạng đòi hỏi phải phát triển thêm hệ thống HĐ mới như là HĐ tự in và HĐ điện tử nhằm mở rộng các hình thức HĐ.

Về bản chất, HĐ tự in cũng chỉ là những

HD giấy, nhưng được in trực tiếp từ máy tính của doanh nghiệp khi có phát sinh nghiệp vụ bán hàng được ghi nhận trên phần mềm bán hàng kết nối cùng phần mềm kế toán. Điều duy nhất ưu việt của HD tự in là không có khâu in phôi, không phải lưu trữ HD chưa sử dụng và tất nhiên không phải bỏ chi phí vận chuyển cũng như các phí phí xét xử do mất HD chưa sử dụng. Chi phí tạo HD của HD tự in chỉ tập trung vào hệ thống thiết bị, phần mềm quản lý và đường truyền nội bộ. Đây là những chi phí tất yếu của bất kỳ một tổ chức, cá nhân kinh doanh nào đang thực hiện ứng dụng công nghệ bán hàng và kế toán trên máy tính. Vấn đề quan tâm lo lắng của các cơ quan quản lý thuế trong điều kiện hiện nay là chỉ với một máy tính và một máy in thì mọi doanh nghiệp và cá nhân đã có thể in được HD tự in như những HD tự in của các doanh nghiệp khác đang lưu hành hợp pháp trên thị trường. Mặc dù vậy, về nguyên tắc, các HD tự in nói riêng và các HD hợp pháp khác nói chung, để được khấu trừ thuế, khấu trừ chi phí hoặc để là chứng từ kế toán thì trên HD đó buộc phải có đầy đủ chữ kí và con dấu của bên bán. Vì vậy, một HD tự in có giá trị, ngoài việc phải được bảo mật từ phía doanh nghiệp sử dụng HD tự in với những kí hiệu nhận dạng khác nhau còn đòi hỏi phải có con dấu và chữ kí của bên bán theo đúng tiêu chuẩn của một chứng từ kế toán khi cung cấp ra bên ngoài đơn vị theo quy định tại *Luật Kế toán*. Các doanh nghiệp khác nếu giả mạo HD thì phải giả mạo con dấu chữ kí và đây rõ ràng là một hành vi vi phạm pháp luật đã được điều chỉnh trong *Luật Hình sự*. Việc này cũng không phải là không có khi sử dụng HD theo mẫu in sẵn. Bên cạnh đó, do HD tự in được lưu trữ dữ liệu vừa dưới dạng giấy (theo quy định tại *Luật kế toán*), vừa lưu trữ trong phần mềm bán hàng dưới dạng số nên việc đối chiếu, tra soát HD không hợp lệ theo định kì vẫn có khả năng thực hiện được nhiều hơn so với việc đối soát HD giấy.

Trên thực tế, HD điện tử là một dạng

HD phi vật chất, chỉ tồn tại dưới dạng thông điệp dữ liệu và nằm trong bộ nhớ của máy tính của bên khởi tạo và bên nhận HD cũng như bên trung gian trong giao dịch điện tử. Các giao dịch vật chất trong giai đoạn hiện nay chưa thể sử dụng HD điện tử vì sự không đồng bộ của hai trạng thái vật chất và phi vật chất trong khâu lưu thông sẽ làm phát sinh những thủ tục bổ sung quá phức tạp và tốn kém. Trước mắt, để phục vụ cho việc kiểm tra hàng hoá trên khâu lưu thông, HD điện tử chỉ được áp dụng đối với các giao dịch điện tử. Nghĩa là, các giao dịch điện tử theo quy định tại *Luật Giao dịch Điện tử* mới được sử dụng HD điện tử. Trong tương lai, khi việc lưu thông hàng hoá đã đi vào ổn định, HD điện tử có thể mở rộng sang các hoạt động giao dịch truyền thống khác để các tổ chức, cá nhân bán hàng có thể áp dụng trọn vẹn các công nghệ quản lý cho tất cả các hoạt động kinh doanh.

Trong quản lý nhà nước về HD, nếu cơ quan quản lý thuế đảm bảo giữ được vai trò của một nhà cung cấp dịch vụ điện tử thuế (T-VAN) hoặc yêu cầu một tổ chức cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng đóng vai trò của một nhà cung cấp dịch vụ điện tử thuế cho các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng HD tự in và HD điện tử thông qua việc cung cấp dịch vụ chứng thực số thứ tự của HD tự in và HD điện tử, đảm bảo mọi HD tự in và HD điện tử khi được lập trong bất kì hệ thống máy tính của đơn vị nào cũng phải thể hiện trong máy chủ của cơ quan thuế hoặc máy chủ của những cơ quan cung cấp dịch vụ được cơ quan thuế uỷ quyền. Làm được việc này là đã đảm bảo doanh thu bán hàng của các tổ chức, cá nhân sử dụng HD tự in và HD điện tử sẽ được cập nhật vào hệ thống của cơ quan thuế ngay sau khi HD được lập, tránh được các rủi ro về thuế.

**3. Các biện pháp hỗ trợ để quản lý tốt các loại và hình thức hoá đơn.**

Đưa ra nhiều loại và hình thức HD để các tổ chức, cá nhân kinh doanh có thể chọn lựa sử dụng phù hợp với đặc điểm kinh  
(Xem tiếp trang 62).

thiếu, lạc hậu, lại chậm được đổi mới. Do vậy, để việc giải quyết các VAHC được nhanh chóng, bảo đảm đúng pháp luật, mỗi Toà Hành chính cần được trang bị thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại và bảo đảm đầy đủ kinh phí cho Toà Hành chính các cấp hoạt động.

*Thứ tư*, tăng cường công tác thi hành bản án, quyết định hành chính đã có hiệu lực thi hành. Trong đó, cần có hướng dẫn cụ thể hơn nữa về thủ tục, trình tự thi hành các bản án, quyết định hành chính để đảm bảo hiệu lực thực tế của bản án, quyết định đã tuyên. Bởi thực tế có nhiều trường hợp người bị kiện còn cố tình không thi hành bản án, quyết định hành chính đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, trong Dự thảo *Luật Tố tụng hành chính* (được Quốc hội cho ý

kiến vào tháng 5-2010) có một chương riêng quy định cụ thể về thủ tục và cơ chế bảo đảm hiệu lực pháp lý việc thi hành bản án, quyết định của toà án về VAHC là phù hợp với thực tế công tác tổ chức thi hành án hành chính ở nước ta hiện nay □

Tài liệu tham khảo.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khoá VII*. NXB CTQG, H. 1995.

2. Toà án Nhân dân tối cao: *Báo cáo tổng kết thực tiễn 12 năm hoạt động giải quyết các vụ án hành chính của toà án nhân dân*. H. 2009.

3. Thanh tra Chính phủ: *Báo cáo tổng kết công tác các năm 2007, 2008, 2009*.

4. Bộ Tư pháp, Học viện Tư pháp: *Báo cáo tình hình, kết quả đào tạo nguồn bổ nhiệm thẩm phán của Học viện Tư pháp*, H. 2010.

## **ĐA DẠNG HOÁ LOẠI VÀ HÌNH THỨC HOÁ ĐƠN...**

(*Tiếp theo trang 52*)

doanh và mô hình quản lý của từng đơn vị là một bước tiến trong việc mở rộng quyền chủ động trong kinh doanh của doanh nghiệp theo đúng tinh thần *Luật Doanh nghiệp*. Đa dạng hoá loại và hình thức HĐ cũng là một bước phá vỡ việc hình thành một thị trường HĐ bất hợp pháp dùng chung cho mọi miền, mọi ngành như trong thời gian qua. Tuy nhiên, để các mục tiêu này được thực hiện đầy đủ, công tác tổ chức, quản lý HĐ cần tập trung vào những vấn đề sau:

*Một là*, phải xây dựng được phần mềm quản lý để các doanh nghiệp khi thông báo phát hành HĐ các loại và các hình thức sẽ được cập nhật ngay lên trang mạng ngành thuế. Mọi người mua hàng, cơ quan chức năng có thể truy xuất ngay các dữ liệu về HĐ đã phát hành của mọi tổ chức, cá nhân kinh doanh trên toàn lãnh thổ Việt Nam để phục vụ cho nhu cầu mua hàng, đảm bảo lấy được HĐ hợp pháp từ người bán.

*Hai là*, phải xây dựng được phần mềm

quản lý để có thể thông báo rộng rãi đến người mua và các cơ quan chức năng các loại và số HĐ đã phát hành nhưng không còn sử dụng thông qua các nguyên nhân, kể cả số HĐ ở các doanh nghiệp thành lập và tự ý dừng hoạt động, đảm bảo việc lạm dụng về thuế đối với các HĐ này ở mức độ thấp nhất.

*Ba là*, chủ động tổ chức kiểm tra và xử lý các vi phạm về HĐ, đặc biệt trong giai đoạn đầu phải chú ý đến những rủi ro trong việc sử dụng HĐ tự in và HĐ điện tử. Cơ quan thuế các cấp cần hướng dẫn và phối hợp cùng doanh nghiệp để giúp doanh nghiệp tạo ra những loại, hình thức HĐ phù hợp với điều kiện kinh doanh và trình độ quản lý của doanh nghiệp, mang lại hiệu quả cao nhất cho quản lý kinh doanh của doanh nghiệp cũng như việc quản lý thuế của cơ quan thuế.

Đáp ứng bước đầu các biện pháp hỗ trợ nêu trên, chắc chắn việc triển khai Nghị định 51 sẽ sớm đi vào ổn định và đạt hiệu quả cao □